

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1654 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài nguyên nước và lĩnh vực môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 244/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 23 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Cấp tỉnh: 23 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

2. Cấp huyện: 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

(Phụ lục Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024; 375/QĐ-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Hệ thống thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Igate). Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT..



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



**PHỤ LỤC
PHẦN I**

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1654 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
I CẤP TỈNH					
1	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	10
2	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	13

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
3	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa UBND cấp xã - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	15
4	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bỏ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	19
5	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bỏ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	20

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
6	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	26 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn - Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	21
7	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	45 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn - Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	24
8	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: - Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn - Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	27

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
9	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	38 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	30
10	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	24 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	33
11	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	24 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	36

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
12	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	17 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	39
13	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày làm việc	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	42
14	1.009669	Tinh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	26 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	44

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
15	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	45 ngày hoặc 38 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	47
16	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	21 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	51
17	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	14 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	53

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
18	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	45 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Công dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Công dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	57
19	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy, phép khai thác nước mặt, nước biển	38 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Công dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Công dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	60
20	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Công dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Công dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	63

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
21	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	17 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn - Hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật	66
22	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	49 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	68
23	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày	Nộp hồ sơ tại: - Hình thức nộp trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	67

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Trang
II CẤP HUYỆN					
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	Nộp trực tiếp tại: Bộ phận Một cửa cấp huyện hoặc Bộ phận Một cửa cấp xã	72
2	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày	Nộp trực tiếp tại: Bộ phận Một cửa cấp huyện	74

PHẦN II

NỘI DUNG QUY TRÌNH

I. CẤP TỈNH

1. Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (mã thủ tục hành chính: 1.012500)

*** Lưu đồ giải quyết:**

1.1. Trường hợp: hồ sơ nộp lần đầu (23 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ: Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	14	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Quyết định tạm dừng hiệu lực Giấy phép khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

1.2. Trường hợp hồ sơ nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (06 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,25	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	03	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1,5	- Hồ sơ đạt: Quyết định tạm dừng hiệu lực Giấy phép khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	

2. Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (mã thủ tục hành chính: 1.012501)

*** Lưu đồ thực hiện:**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	4	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,75	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1,5	- Hồ sơ đạt: Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	

**3. Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch
(mã thủ tục hành chính: 1.012502)**

*** Lưu đồ giải quyết**

3.1. Trường hợp nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	08	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy xác nhận. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	01	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy xác nhận. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03	- Hồ sơ đạt: Giấy xác nhận đăng ký đào sông, suối, hồ, ao, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

3.2. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã (14 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ phận Một cửa cấp xã	1,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định	Văn phòng	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 4	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	7,5	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy xác nhận. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	01	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy xác nhận. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	02	- Hồ sơ đạt: Giấy xác nhận đăng ký đào sông, suối, hồ, ao, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 7	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Bộ phận một cửa cấp xã	Văn phòng	0,5	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5	

4. Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất (mã thủ tục hành chính: 1.012503)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	21	Dự thảo Văn bản ý kiến đối với phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	Ký nháy văn bản ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.
Bước 5	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	Văn bản ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

5. Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất (mã thủ tục hành chính: 1.012504)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	21	Dự thảo văn bản ý kiến đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	1,5	Ký nháy văn bản ý kiến đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất
Bước 5	Xem xét, ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	Văn bản ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

6. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền (mã thủ tục hành chính: 1.012505)

*** Lưu đồ giải quyết:**

6.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (26 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	17	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền (nếu cần thiết).			- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền, Biên bản họp Hội đồng, Bản nhận xét.
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký nháy Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				- Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

6.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (15 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	09	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và Dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	01	- Hồ sơ đạt: Ký nháy Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03	- Hồ sơ đạt: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

7. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm (mã thủ tục hành chính: 1.004232)

*** Lưu đồ giải quyết:**

7.1. Trường hợp hồ sơ nộp lần đầu (45 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	32,5	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Thông báo nộp phí thẩm định.
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định			- Giấy mời; - Biên bản làm việc.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).			- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định đề án. - Biên bản họp Hội đồng. - Bản nhận xét.
	- Thành lập hội đồng thẩm định đề án (nếu cần thiết).			Văn bản lấy ý kiến
	- Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Giấy phép thăm dò nước dưới đất. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

7.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	15	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Giấy phép thăm dò nước dưới đất. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

8. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm (mã thủ tục hành chính: 1.004228)

*** Lưu đồ giải quyết:**

8.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (38 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng chuyên môn	25,5	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.			Thông báo nộp phí thẩm định.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).			- Giấy mời; - Biên bản làm việc.
	- Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).			- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định. - Biên bản họp Hội đồng; Bản nhận xét.
	- Tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết).			Văn bản lấy ý kiến
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung,

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Giấy phép thăm dò nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

8.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Thủy Lợi	15	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Giấy phép thăm dò nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

9. Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm (mã thủ tục hành chính: 1.004223)

***Lưu đồ giải quyết:**

9.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (45 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Thủy Lợi	32,5	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.			- Thông báo nộp phí thẩm định.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết)	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi		- Giấy mời; - Biên bản làm việc.
	- Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).			- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định. - Biên bản họp Hội đồng; Bản nhận xét.
	- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần thiết).			Văn bản lấy ý kiến
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				- Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước dưới đất. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

9.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	15	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước dưới đất - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

10. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m³/ngày đêm (mã thủ tục hành chính: 1.004211)

*** Lưu đồ giải quyết**

10.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (38 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	25,5	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.			Thông báo nộp phí thẩm định.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).			- Giấy mời; Biên bản làm việc.
	- Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).			- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định. - Biên bản họp Hội đồng. - Bản nhận xét.
	- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần thiết).			Văn bản lấy ý kiến
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án,

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

10.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Thủy Lợi	15	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

**11. Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
(mã thủ tục hành chính: 1.004122)**

***Lưu đồ giải quyết:**

11.1 Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (24 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	15	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định.			Thông báo nộp phí thẩm định.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết) - Hoặc có Văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương (Phòng TNMT cấp huyện) nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế.			- Giấy mời, Biên bản làm việc - Hoặc Văn bản ý kiến của Phòng TNMT cấp Huyện nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

11.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (14 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Thủy Lợi	08	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	01	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03	- Hồ sơ đạt: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

12. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (mã thủ tục hành chính: 2.001738)

***Lưu đồ thực hiện**

12.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (17 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi		
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc)
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định.			Thông báo nộp phí thẩm định.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết) - Hoặc có Văn bản đề nghị cơ quan chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên nước địa phương (Phòng NNMT cấp Huyện) nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế.			- Giấy mời, Biên bản làm việc - Hoặc Văn bản ý kiến của Phòng NNMT cấp Huyện nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				- Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	01	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03	- Hồ sơ đạt: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

12.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (05 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	01	- Hồ sơ đạt: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	

**13. Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
(mã thủ tục hành chính: 1.004253)**

*** Lưu đồ giải quyết**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích).	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	3,5	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			- Hồ sơ đạt: Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	02	- Hồ sơ đạt: Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (cấp lại). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

14. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành (mã thủ tục hành chính: 1.009669)

***Lưu đồ giải quyết:**

14.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (26 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi		
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền (nếu cần thiết)			- Quyết định thành lập hội đồng, Biên bản họp Hội đồng, Bản nhận xét.
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký nháy Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	06	- Hồ sơ đạt: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

14.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (15 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	09	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	01	- Hồ sơ đạt: Ký nháy Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03	- Hồ sơ đạt: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

15. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành (mã thủ tục hành chính: 2.001770)

***Lưu đồ giải quyết**

15.1. Trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước (45 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận Bản kê khai tiền cấp quyền cùng với hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước qua hình thức (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	32,5	Việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện đồng thời với việc kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết.
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký nháy Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

15.2. Trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước (38 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	25,5	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết.
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký nháy Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Quyết định phê duyệt tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ

Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

16. Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (mã thủ tục hành chính: 1.004283)

*** Lưu đồ giải quyết:**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận Bản kê khai tiền cấp quyền qua hình thức (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật). - Riêng đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đồng thời với việc nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước.	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng chuyên môn		Văn bản thông báo lý do không giải quyết. - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền. - Biên bản họp Hội đồng. - Bản nhận xét.
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền (nếu cần thiết)			
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung,

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03	- Hồ sơ đạt: Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

17. Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (mã thủ tục hành chính: 1.011516)

***Lưu đồ giải quyết**

17.1. Trường hợp 14 ngày

a) Trường hợp nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (14 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	08	- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ. - Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01	Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua nội dung xác nhận trong Tờ khai.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	03	Tờ khai được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã (14 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Bộ phận Một cửa cấp xã	02	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định	Văn phòng	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	07	- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ. - Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01	Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua nội dung xác nhận trong Tờ khai.
Bước 5	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	2,5	Tờ khai được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Bộ phận Một cửa cấp xã	Văn phòng	0,5	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5	

17.2. Trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày

a) Trường hợp nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (28 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	17,5	- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ. - Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02	Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua nội dung xác nhận trong Tờ khai.
Bước 5	Xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	06	Tờ khai được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

b) Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã	02	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	16	- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ. - Tờ khai của tổ chức, cá nhân và các hồ sơ khác có liên quan
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02	Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua nội dung xác nhận trong Tờ khai.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	06	Tờ khai được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa cấp xã	0,5	

18. Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024) (mã thủ tục hành chính: 1.004179)

*** Lưu đồ giải quyết**

18.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (45 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	32,5	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.			Thông báo nộp phí thẩm định.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết)			- Giấy mời; - Biên bản làm việc.
	- Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).			- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo. - Biên bản họp Hội đồng. - Bản nhận xét.
	- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần thiết).			Văn bản lấy ý kiến
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				- Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước mặt. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

18.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	15	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước mặt. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

19. Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (mã thủ tục hành chính: 1.004167)

*** Lưu đồ giải quyết**

19.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (38 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	25,5	Văn bản thông báo lý do không giải quyết. (Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ)
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân.			Thông báo nộp phí thẩm định.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết)			- Giấy mời; - Biên bản làm việc.
	- Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo (nếu cần thiết).			- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định báo cáo. - Biên bản họp Hội đồng. - Bản nhận xét.
	- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần thiết).			Văn bản lấy ý kiến
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				- Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	02	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở	08	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước mặt (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo/thông báo lý do lập lại đề án, báo cáo/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

19.2. Trường hợp nộp lại sau khi chỉnh sửa, bổ sung (24 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	15	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	05	- Hồ sơ đạt: Giấy phép khai thác nước mặt (gia hạn/điều chỉnh). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa đề án, báo cáo.
Bước 5	Phát hành kết quả, chuyển Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

20. Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (mã thủ tục hành chính: 1.011518)

***Lưu đồ giải quyết**

20.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (23 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	15	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định - Hồ sơ không đạt: Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	04	- Hồ sơ đạt: Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò nước dưới đất/Giấy

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				phép khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	01	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

20.2. Trường hợp nộp hồ sơ sau khi chỉnh sửa, bổ sung (06 ngày làm việc)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,25	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	03	- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1,5	- Hồ sơ đạt: Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò nước dưới đất/Giấy phép khai thác tài nguyên nước. - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ.
Bước 6	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,25	
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25	

21. Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (mã thủ tục hành chính: 1.00824)

*** Lưu đồ giải quyết**

2.1. Trường hợp nộp hồ sơ lần đầu (17 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích hoặc qua uỷ quyền theo quy định của pháp luật)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	11	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo kết quả giải quyết TTHC.			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01	- Hồ sơ đạt: Ký Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và thông qua dự thảo Giấy phép. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 4	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC.	Lãnh đạo Sở	03	- Hồ sơ đạt: Giấy phép thăm dò nước dưới đất/giấy phép

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
				khai thác tài nguyên nước (cấp lại). - Hồ sơ không đạt: Văn bản đề nghị bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện hồ sơ/thông báo lý do không phê duyệt.
Bước 5	Phát hành kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

22. Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện (mã thủ tục hành chính: 2.001850)

*** Lưu đồ giải quyết**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Biên nhận hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. - Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ:	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	28	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Tham mưu văn bản thông báo lý do không giải quyết, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo lý do không giải quyết. <i>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ</i>
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Tổ chức lấy của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa, các cơ quan, đơn vị có liên quan.			- Văn bản lấy ý kiến.
	- Khảo sát thực tế (nếu cần thiết).			- Giấy mời; - Biên bản làm việc.
	- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định phương án (nếu cần thiết)			- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phương án của UBND tỉnh. - Biên bản họp hội đồng. - Bản nhận xét.

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
	- Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			- Hồ sơ đạt: Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình, Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện phương án/thông báo lý do không trình phê duyệt.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	02	- Hồ sơ đạt: Ký nháy Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ, Tờ trình và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký nháy dự thảo Văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện phương án/thông báo lý do không trình phê duyệt.
Bước 5	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	04	- Hồ sơ đạt: Ký phê duyệt Báo cáo, Tờ trình và thông qua dự thảo Quyết định. - Hồ sơ không đạt: Ký văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện phương án/thông báo lý do không trình phê duyệt.
Bước 6	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh		Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
Bước 7	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng	0,5	
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

23. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) (mã thủ tục hành chính: 1.001740)

*** Lưu đồ giải quyết**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP) của tổ chức, cá nhân (Trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	- Hồ sơ của tổ chức, công dân.
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Thủy Lợi	0,5	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Thủy Lợi	32	
	Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng yêu cầu: Tham mưu Văn bản thông báo hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án, trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.			Văn bản thông báo hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án.
	Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.			- Giấy mời, Biên bản làm việc. - Hoặc văn bản lấy ý kiến.
	Dự thảo kết quả giải quyết TTHC			- Dự thảo Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý báo cáo UBND tỉnh, + Dự thảo văn bản ý kiến của UBND tỉnh gửi tổ chức, cá nhân.
Bước 4	Kiểm tra, thẩm duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	02	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
		Thủy Lợi		
Bước 5	Xem xét, thẩm duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	04	- Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý báo cáo UBND tỉnh. - Thông qua dự thảo văn bản ý kiến của UBND tỉnh gửi tổ chức, cá nhân.
Bước 6	Trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	01	Trình UBND tỉnh
Bước 6	Xem xét, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	15	Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án của UBND tỉnh.
Bước 7	Nhận kết quả, chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ HCC	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5	
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC	0,5	

II. CẤP HUYỆN

1. Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất (mã thủ tục hành chính: 1.001662)

*** Lưu đồ giải quyết:**

1.1. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa cấp xã (14 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp)	Bộ phận Một cửa cấp xã	1,5	Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	06	- Tờ trình - Tờ khai của tổ chức, cá nhân được Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký nháy.
Bước 3	Ký, xác nhận tờ khai.	UBND huyện	05	Tờ khai được UBND huyện ký xác nhận.
Bước 4	Nhận hồ sơ chuyển UBND cấp xã	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,75	
Bước 5	Nhận và Trả kết quả	Bộ phận Một cửa cấp xã	0,75	

1.2. Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa huyện (14 ngày)

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (Trực tiếp)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5	Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 2	Luân chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định (Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường)	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5	- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	07	- Tờ trình - Tờ khai của tổ chức, cá nhân được Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường ký nháy.
Bước 4	Trình hồ sơ đến UBND huyện xác nhận	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5	
Bước 5	Ký, xác nhận tờ khai.	UBND huyện	05	Tờ khai được UBND huyện ký xác nhận.
Bước 6	Nhận và Trả kết quả	Bộ phận Một cửa cấp xã hoặc cấp huyện	0,5	

2. Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện) (mã thủ tục hành chính: 1.001645)

*** Lưu đồ giải quyết**

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin của tổ chức, cá nhân (theo khoản 3 Điều 3 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP)	Bộ phận Một cửa cấp huyện	01	- Hồ sơ của tổ chức, công dân.
	Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn để thẩm định (Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện)			- Hồ sơ của tổ chức, cá nhân.
Bước 3	Thẩm định, xử lý hồ sơ	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	29	
	Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án.			Văn bản thông báo hướng dẫn bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án
	Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: - Tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.			- Giấy mời, Biên bản làm việc. - Hoặc văn bản lấy ý kiến.
	- Tổng hợp kết quả giải quyết TTHC			- Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý báo cáo UBND huyện. - Dự thảo văn bản ý kiến của UBND huyện gửi tổ chức, cá nhân.
Bước 4	Trình hồ sơ đến UBND huyện phê duyệt	Phòng Tài nguyên và	01	

Bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
		Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường		
Bước 5	Xem xét, ký phê duyệt văn bản ý kiến	UBND huyện	10	Văn bản tổng hợp các ý kiến góp ý của UBND huyện.
Bước 6	Nhận kết quả	Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5	
Bước 7	Trả kết quả	Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5	